

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2022.

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thu Hà

2. Bà Trương Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 319/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-HN ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị H

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh N

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh N chung sống với nhau vào năm 2014, có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện CTA, tỉnh H vào năm 2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cự cãi, chị cũng đã cố hàn gắn nhưng không được và đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại chị nhận thấy không còn tình cảm gì với anh N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Thời gian chung sống với nhau có 01 con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 10/8/2015, hiện tại con đang sống chung với anh N. Nay chị đồng ý giao con chung cho anh Nguyễn Thanh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Thanh N quá trình tố tụng đã được Toà án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến

Tại phiên toà: Chị Trương Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thanh N vắng mặt nên không thể trình bày ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Thanh N, hiện tại có nơi cư trú tại ấp P, xã T, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

[3]. Về xét xử vắng mặt: Anh Nguyễn Thanh N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N chung sống với nhau từ năm 2014, có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T theo quy định nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị H yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cự cãi gây mất hạnh phúc, Tòa đã mở phiên hòa giải để tạo điều kiện cho anh, chị được đoàn tụ nhưng không thành. Chị H kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân phải dựa trên nền tảng thương yêu, tôn trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng chị H và anh N chung sống phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay nhưng không tạo điều kiện để hàn gắn thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia

đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N.

[2]. Về con chung: Chị H và anh N sống với nhau có con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 10/8/2015, hiện tại đang sống chung với anh N. Anh N chưa có ý kiến gì về việc nuôi con nhưng chị H thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Thanh N tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị H, giao con chung tên Nguyễn Chí T, giới tính: Nam, sinh ngày 10/8/2015 cho anh Nguyễn Thanh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

[4]. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Trương Thị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Chí Tài, giới tính: Nam, sinh ngày 10/8/2015 cho anh Nguyễn Thanh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con

Chị Trương Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trương Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0012071 ngày 29/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Chị H không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Chị Trương Thị H, anh Nguyễn Thanh N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành A
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A
- UBND xã T
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Minh Mẫn